TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 28 – 9 – 2022
"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Tiến.

2/ Bà Nguyễn Kim Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ông Thị Cành Nha - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Phạm Thúy Q**; Sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh S (Vắng mặt – có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: **Ông Lâm Văn C**; Sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh S (Ông C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thúy Q trình bày:

Bà với ông Lâm Văn C tổ chức lễ cưới vào năm 2011 nhưng do lúc tổ chức lễ cưới ông bà không đủ tuổi để đi đăng ký kết hôn nên đến năm 2015, ông bà mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh S và được Ủy ban nhân dân thị trấn T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 17 tháng 8 năm 2015.

Ông bà chung sống hạnh phúc cho đến tháng 11 năm 2021 thì phát sinh sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mỗi lần say rượu, ông C thường hay la mắng và đuổi bà Q ra khỏi nhà. Sự việc bắt đầu từ năm 2017 và hai người đã không còn chung sống với nhau từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay. Nay bà Q nhận thấy tình cảm với ông C không còn nên bà cương quyết ly hôn.

Trong quá trình chung sống, bà Q với ông C có hai con chung tên Lâm Huyền T, sinh ngày 20/10/2011 và Lâm Quang Đ, sinh ngày 10/4/2013. Hiện hai cháu đang sống với bà Q.

Nay bà Phạm Thúy Q yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Văn C.

- Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con. Không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lâm Văn C trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của bà Q về thời gian tổ chức lễ cưới, thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và về con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông C cho rằng ông hay đi nhậu nhẹt với bạn bè nhưng bà Q không đồng ý hay cằn nhằn nên vợ chồng thường xảy ra tranh cãi và do mỗi lần nhậu say thì ông hay mắng bà Q và đuổi bà Q ra khỏi nhà nên bà Q mới nộp đơn xin ly hôn ông. Nay ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q thì ông đồng ý để bà Q nuôi dưỡng hai con và ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thúy Q ly hôn với ông Lâm Văn C. Về con chung: Giao hai con chung cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Lâm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thúy Q và ông Lâm Văn C đều vắng mặt nhưng nguyên đơn bà Q có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, còn ông C mặc dù đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Q và ông C.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thúy Q và ông Lâm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh S cấp Giấy chứng nhận kết hôn số số 101 ngày 17 tháng 8 năm 2015 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông C là hợp pháp. Nguyên đơn bà Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Toà án cho ly hôn với ông C, yêu cầu được nuôi cháu Lâm Huyền T và Lâm Quang Đ, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Xét lý do xin ly hôn của bà Q, Hội đồng xét xử thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bà Q, ông C hạnh phúc cho đến khoảng tháng 11 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C thường hay nhậu nhẹt, bà Q không đồng ý nên vợ chồng thường xảy ra tranh cãi. Và mỗi lần say rượu, ông C thường hay la mắng và đuổi bà Q ra khỏi nhà. Bà Q không còn tình cảm với ông C nữa nên bà cương quyết ly hôn. Ông C tuy không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Q và ông C đã mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong thời gian dài, tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông, bà trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Q.

[4] Về con chung: Cháu Lâm Huyền T, sinh ngày 20/10/2011 và cháu Lâm Quang Đ, sinh ngày 10/4/2013 đang sống cùng bà Q. Theo văn bản ghi nguyện vọng ngày 03 tháng 3 năm 2022, cháu T và cháu Đ đều có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha và mẹ cháu ly hôn. Xét yêu cầu được nuôi hai con của bà Q, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu T và cháu Đ đang sống chung với bà Q, do bà Q trực tiếp chăm sóc. Bà Q có điều kiện về chỗ ở và điều kiện kinh tế để lo cho hai con sinh hoạt, ăn học. Ông C cũng đồng ý để bà Q được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu T và cháu Đ cho bà Q nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Q không yêu cầu nên ông C không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Bà Q và ông C trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà Q và ông C trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Q yêu cầu nên bà Q phải chịu theo luật định.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thúy Q.

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thúy Q được quyền ly hôn với ông Lâm Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Lâm Huyền T, sinh ngày 20/10/2011 và cháu Lâm Quang Đ, sinh ngày 10/4/2013 cho bà Phạm Thúy Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Lâm Văn C không phải cấp dưỡng cho con. Ông Lâm Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Lâm Văn C lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Phạm Thúy Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Lâm Văn C. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Q và ông C trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Q và ông C trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phạm Thúy Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002002 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Như vậy bà Phạm Thúy Q đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-UBND tt T, h T, ST;
-Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân